

GV : TRẦN THỊ HOA

DẠY LỚP 12/5,11

Ngày soạn: 10/1/2026

Tiết 54 TRẢ BÀI KIỂM TRA CUỐI KÌ I

I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

- 1. Về kiến thức:** Nhận biết được ưu, nhược điểm trong bài viết của mình; rút ra được những kinh nghiệm thiết thực về việc viết đúng kiểu bài.
- 2. Về năng lực:** Rút ra được những kinh nghiệm thiết thực về việc viết đúng kiểu bài.
- 3. Về phẩm chất:** Chủ động, tự giác, tự kiểm soát.

II. CHUẨN BỊ

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Thiết kế bài dạy, chấm bài viết.

2. Chuẩn bị của HS: tìm ý, lập dàn ý cho bài viết.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động khởi động

- *Phương pháp:* vấn đáp, thuyết giảng, thảo luận nhóm, động não
- *Kỹ thuật:* đặt câu hỏi, chia nhóm, trình bày 1 phút

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Nội dung cần đạt
<u>Nhiệm vụ 1:</u> HDHS làm bài * Thao tác 1: HDHS thực hành phân đọc hiểu.		I. Hướng dẫn làm bài (Theo HDC) 1. Phần đọc hiểu

- GV gọi HS đọc lại ngữ liệu và trả lời các câu hỏi. - GV nhận xét, chốt kiến thức. phân tích đề và lập dàn ý - Gọi HS xác định VĐNL, NDNL, phạm vi dẫn chứng. - Yêu cầu HS thảo luận nhóm cặp đôi lập dàn ý. - Gọi HS đại diện trình bày, bổ sung. - GV chốt kiến thức.	- HS trả lời. - HS thảo luận nhóm theo định hướng của GV thực hiện yêu cầu. - HS báo cáo kết quả. - HS lắng nghe.	2. Phân tích đề, lập dàn ý phần Viết <i>*Năng lực cần phát triển: NL tư duy, NL hợp tác, NL cảm thụ thẩm mỹ, NL thực hành.</i>
<u>Nhiệm vụ 2:</u> nhận xét, đánh giá bài viết. - GV nêu một số nhận xét chung về bài viết của HS.	- HS lắng nghe.	II. Nhận xét 1. Nhận xét chung a) Ưu điểm - Phần lớn HS nắm kiến thức, biết cách trả lời yêu cầu của đề phần đọc hiểu. - Đa số các em hiểu đề, biết cách triển khai ý; luận điểm rõ ràng. - Lập luận có sự kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ với dẫn chứng. - Diễn đạt trôi chảy, tách đoạn khoa học. b) Nhược điểm

- GV lấy một số lỗi cụ thể về dùng từ, đặt câu, chính tả ... và yêu cầu HS sửa. - GV giới thiệu một số đoạn văn, bài viết hay.	- HS thực hiện sửa lỗi theo HD của GV. - HS lắng nghe, cảm nhận.	- Diễn đạt đôi chỗ còn lủng củng. - Nhiều bài viết chưa có sự khái quát vấn đề NL - Có HS còn mắc lỗi về thể thức đoạn văn. - Còn một số bài viết nội dung khá sơ sài, chưa biết sử dụng dẫn chứng. - Một số HS chưa biết cách trả lời câu hỏi phân đọc hiểu: diễn đạt dài dòng, kiến thức về thể loại chưa chắc. - Lỗi chính tả còn nhiều, chữ viết cầu thả. - Kỹ năng phân bố thời gian làm bài của một số học sinh chưa tốt. 2. Sửa một số lỗi cụ thể - Phân biệt các phạm vi kiến thức; - Dùng từ; - Lỗi chính tả; - Lỗi diễn đạt; - Lỗi ngữ pháp... 3. Giới thiệu đoạn văn hay, bài viết hay <i>*Năng lực cần phát triển: NL thu thập thông tin, NL cảm thụ thẩm mỹ, NL thực hành.</i>
---	---	--

Dẫn dò

- Về nhà sửa những lỗi theo nhận xét của GV, tìm những bài văn hay để đọc.

SỞ GD&ĐT TP ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỀN

ĐỀ CHÍNH THỨC

KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2025 - 2026

Môn: NGỮ VĂN 12

(Đề có 02 trang)

Thời gian: 90 phút (không tính thời gian phát đề)

I. PHÀN ĐỌC - HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản dưới đây:

Trái tim hổ

Ngày ấy, ở Hua Tát có một cô gái tên Pù. Sắc đẹp của nàng khắp các mường không ai bì kịp, da trắng như trứng gà bóc tóc mượt và dài, môi như son đỏ. Chỉ khổ một nỗi là Pù bị liệt hai chân, suốt năm suốt tháng nằm một chỗ.

Hồi xảy ra chuyện này Pù mười sáu tuổi. Tuổi mười sáu là tuổi của mùa xuân, của tình yêu. Tình yêu có thể có nhiều nhưng mà mùa xuân thiếu nữ lại chỉ có một. Năm mười sáu tuổi là tháng đầu của mùa xuân, đến mười chín tuổi thì có khi đã sang mùa thu rồi [...]

Năm ấy, Hua Tát sống trong mùa đông khủng khiếp. Trời trở chứng, cây cối khô héo vì sương muối, nước đóng thành băng. Mùa đông ấy, trong rừng Hua Tát xuất hiện một con hổ dữ. Hổ rình rập suốt ngày đêm quanh bản. Bản hoang vắng hẳn, không ai dám ra nương ra rẫy. Buổi tối, chân các cầu thang được rập rào gai kỳ lương, các cửa nhà đóng chặt. Sáng sáng, thấy vết chân hổ vòng quanh từng ngôi nhà một. Cả bản sống trong nơm nớp lo âu.

Người ta đồn con hổ có trái tim khác thường, trái tim nó chỉ bằng hòn sỏi và trong suốt. Trái tim ấy là bùa hộ mệnh, cũng là vị thuốc thần. Ai có trái tim ấy sẽ được may mắn, giàu sang suốt cả cuộc đời. Trái tim ấy nếu đem ngâm rượu sẽ chữa được mọi thứ bệnh hiểm nghèo. Liệt chân như Pù, uống thứ thuốc ấy cũng sẽ khỏi được.

Tin đồn như con chim cất truyền khắp thung lũng. Ở bếp lửa, sân quán, dưới suối, trên nương, đâu đâu người ta cũng nói về trái tim hổ. Tin đồn bay xuống cả vùng đồng bằng của người Kinh, bay lên cả đỉnh núi cao của người H'mông. Tin

đồn bao giờ cũng thế, qua miệng của những kẻ ngu dốt thì quái lạ thay, thường thú vị hơn qua những con người từng trải.

Có rất nhiều người đi săn con hổ. Có người Thái, người Kinh, người H'mông... Người thì muốn săn hổ để lấy trái tim làm bùa hộ mệnh, người thì muốn lấy trái tim hổ làm thuốc. Trách họ thế nào? Đòi người ta, ai đã chẳng từng săn đuổi bao nhiêu phù du?

Trong đám thợ săn, đông nhất là đám con trai bản Hua Tát. Họ muốn lấy được trái tim hổ để về chữa bệnh cho Pù.à.

Việc săn hổ kéo dài gần hết mùa đông. Nhưng, như có phép lạ, con hổ tinh khôn biết tránh những nơi người ta phục nó. Những người đi săn bị nó săn lại. Hơn mười người chết vì con hổ dữ. Tiếng khóc than lẫn với tiếng gió hú dài âm âm trong bản. Người ta nản chí dần, số người đi săn rụng nhanh như búa chín cây, cuối cùng chỉ còn một người. Người ấy là Khó.

Khó là trai bản Hua Tát. Chàng mồ côi cha mẹ, sống như con don con dim. Con don, con dim sống lủi thủi, đi con đường riêng, ăn uống thế nào không ai biết được. Khó chẳng bao giờ tham dự những cuộc tụ tập, hội hè ở bản. Phần vì Khó nghèo, phần vì thấy xấu trai. Chàng bị đậu mùa, mặt rỗ chẳng chịt. Người Khó dị dạng: hai tay dài chấm đầu gối, đôi chân khăng khiu lúc nào đi cũng như chạy. Con don, con dim có đi bao giờ?

Thấy Khó đi săn nhiều người ngạc nhiên. Người ta lại càng ngạc nhiên thấy Khó săn hổ không phải để lấy bùa phép may mắn cho chàng mà để lấy thuốc về chữa cho Pù.à. Đêm đêm, họ thấy Khó đứng dưới chân sàn nhà Pù.à chờ đợi như kẻ si tình, cũng giống như tên ăn trộm.

Người bản Hua Tát không biết Khó đi con đường nào tìm vết hổ. Đường của con don, con dim hổ cũng không biết. Con hổ thấy sự nguy hiểm. Nó thay đổi chỗ ở, thay đổi đường đi. Khó và con hổ săn nhau từng giờ...

Một đêm, người ta đang ngồi kể chuyện ở sàn nhà Pù.à thì nghe thấy tiếng sủng nổ. Tiếng sủng kíp âm như tiếng sấm. Có tiếng hổ gầm dữ dội vang trong khe núi.

Hổ chết rồi! Đúng Khó bắn chết hổ rồi! Cả bản kinh hoàng xôn xao như rừng gặp bão. Người ta reo hò. Nhiều người vừa reo vừa trào nước mắt. Trai bản đột được lên rừng tìm Khó.

Gần sáng người ta mới tìm thấy Khó và xác con hổ đã chết. Cả hai lẫn xuống vực sâu dưới suối. Khó bị gãy lưng, mặt chàng đầy vết cào cào của hổ. Con hổ bị bắn toác đầu. Viên đạn bắn gần xé rách trán hổ xuyên vào tận óc.

Nhưng, điều kỳ lạ nhất là ngực con hổ đã bị rách đi, trái tim của nó không còn đấy nữa. Vết rách bằng dao còn mới, máu bết hai bên vết rách chảy ròng ròng, sủi thành bọt như bong bóng. Đã có kẻ nào đánh cắp trái tim con hổ!

Tất cả trai bản Hua Tát lặng im, cúi gầm mặt xuống. Họ hổ thẹn, căm giận, chua xót.

Hơn mười người chết trong mùa đông ấy vì con hổ dữ. Thêm hai người nữa chết dần sau câu chuyện đó. Hai người ấy là Pù.à và Khó...

Người bản Hua Tát đã chôn con hổ ngay chỗ nó chết. Không ai nhắc lại huyền thoại về sự mâu thuẫn của trái tim hổ. Người ta đã quên nó đi như quên bao điều cay đắng xảy ra trên thế gian này. Điều ấy cũng cần.

Còn nhớ chuyện ấy, bây giờ có lẽ chỉ rất ít người.
(Trích *Những ngọn gió Hua Tát* - Mười truyện trong bản nhỏ - Nguyễn Huy Thiệp, NXB Văn học, 2001, tr.315 - 319)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Chỉ ra dấu hiệu để nhận biết biện pháp tu từ nghịch ngữ trong câu: *Tin đồn bao giờ cũng thế, qua miệng của những kẻ ngu dốt thì quái lạ thay, thường thú vị hơn qua những con người từng trải.*

Câu 2. Tìm chi tiết kỳ ảo thể hiện sức mạnh của trái tim hổ.

Câu 3. Nêu ý nghĩa của chi tiết: *Đã có kẻ nào đánh cắp trái tim con hổ!*

Câu 4. Nhận xét ngắn gọn vai trò của nhan đề đối với chủ đề, tư tưởng của văn bản.

Câu 5. Giả sử cần rút ra một bài học có ý nghĩa từ văn bản thì anh/chị rút ra bài học gì?

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Anh/Chị hãy viết đoạn văn nghị luận (khoảng 150 chữ) phân tích vẻ đẹp của nhân vật Khó trong văn bản ở phần Đọc hiểu.

Câu 2. (4,0 điểm)

Trong kỉ nguyên đất nước vươn mình, khi bước ra khỏi vùng an toàn, người trẻ sẽ có nhiều cơ hội nhưng cũng đối diện với nhiều thách thức.

Anh/Chị hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ về việc thế hệ trẻ nên bước ra khỏi vùng an toàn của bản thân.

----- **Hết** -----

SỞ GD & ĐT TP ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYẾN
(Đáp án gồm có 6 trang)

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM
CUỐI KÌ I
MÔN: NGỮ VĂN 12
Năm học: 2025 - 2026

I. LƯU Ý CHUNG

1. Đáp án được xây dựng theo yêu cầu đánh giá năng lực nên giám khảo cần tập trung xem xét phương hướng và cách thức giải quyết vấn đề của thí sinh; chú ý đánh giá nội dung bài làm theo hướng mở, khuyến khích sáng tạo, tránh áp đặt.

2. Giám khảo tuân thủ Đáp án, không tự xây dựng đáp án khác. Đối với những bài làm có ý tưởng riêng và cách diễn đạt, triển khai khác với Đáp án, giám khảo cần xem xét tính thuyết phục của bài viết để chấm điểm hợp lý.

3. Khi chấm bài, giám khảo đánh giá bao quát cả nội dung và hình thức; phát hiện và chấm điểm đúng những bài viết có cá tính, sáng tạo, chân thực và trong sáng; trừ điểm phù hợp đối với bài mắc nhiều lỗi; đối với những câu trả lời sai hoặc không trả lời thì chấm điểm 0.

II. ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Dấu hiệu để nhận biết biện pháp tu từ nghịch ngữ : sử dụng từ ngữ, vế câu có nghĩa trái ngược nhau nhằm tạo ra mâu thuẫn trái với lẽ thường. <i>Hướng dẫn chấm:</i> - Trả lời được như đáp án: 0,75 điểm - Trả lời sai/ Không trả lời: 0 điểm	0,75
	2	Chi tiết kỳ ảo thể hiện sức mạnh của trái tim hổ. - Trái tim ấy là bùa hộ mệnh, cũng là vị thuốc thần. - Ai có trái tim ấy sẽ được may mắn, giàu sang suốt cả cuộc đời. - Trái tim ấy nếu đem ngâm rượu sẽ chữa được mọi thứ bệnh hiểm nghèo. Liệt chân như Pùà, uống thứ thuốc ấy cũng sẽ khỏi được. <i>Hướng dẫn chấm:</i> - Trả lời được như đáp án: 0,75 điểm	0,75

	- Trả lời 1 ý: 0,25 điểm - Trả lời sai/ Không trả lời: 0 điểm	
3	Nêu ý nghĩa của chi tiết: <i>Đã có kẻ nào đánh cắp trái tim con hổ!</i> - Vị trí của chi tiết ở cuối tác phẩm, tạo nên kết thúc bất ngờ, ám ảnh. - Chi tiết tượng trưng cho sự biến mất của niềm tin; phơi bày lòng tham của con người vào những điều viễn vông, huyền hoặc. - Góp phần làm nổi bật chủ đề, tư tưởng của truyện: thức tỉnh con người hãy sống có lý trí, tỉnh táo, đừng tin vào những điều không có thực. - Chi tiết thể hiện tài năng nghệ thuật, cách kể chuyện li kì, cuốn hút của nhà văn. <i>Hướng dẫn chấm:</i> - Trả lời được 3 ý: 1,0 điểm - Trả lời được 2 ý: 0,75 điểm - Trả lời được 1 ý: 0,5 điểm - Trả lời sai hoặc không trả lời: 0 điểm <i>HS có cách diễn đạt tương đương vẫn cho điểm tối đa.</i>	1,0
4	Nhận xét ngắn gọn vai trò của nhan đề đối với chủ đề, tư tưởng của truyện. - Định hướng tiếp cận cho bạn đọc. - Góp phần làm nổi bật chủ đề, tư tưởng của truyện: thức tỉnh con người hãy sống có lý trí, tỉnh táo, đừng tin vào những điều không có thực. <i>Hướng dẫn chấm:</i> - Trả lời được như đáp án: 1,0 điểm - Trả lời được 1 ý: 0,5 điểm	1,0

		- Trả lời sai hoặc không trả lời: 0 điểm HS có cách diễn đạt tương đương vẫn cho điểm tối đa.	
	5	Học sinh nêu được bài học theo quan điểm của bản thân và phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật. Sau đây là một vài gợi ý: - Hạnh phúc không đến từ những ảo vọng xa vời - Con người có thể vượt qua ranh giới của nỗi sợ hãi, đau khổ nếu biết yêu thương và hy sinh cho nhau. ... Hướng dẫn chấm: - Trả lời được 1 bài học: 0,5 điểm - Trả lời sai hoặc không trả lời: 0 điểm HS nêu được bài học thuyết phục cho điểm tối đa.	0,5
II		VIẾT	6,0
		Anh/Chị hãy viết đoạn văn nghị luận (khoảng 150 chữ) phân tích vẻ đẹp của nhân vật Khó trong văn bản ở phần Đọc hiểu.	2,0
	1	Đoạn văn đáp ứng được các yêu cầu sau: a. Yêu cầu chung: Xác định đúng vấn đề nghị luận; đảm bảo yêu cầu về hình thức và dung lượng - Vấn đề nghị luận: vẻ đẹp của nhân vật Khó - Dung lượng: khoảng 150 chữ. - Hình thức: có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp...	0,5

	b. Yêu cầu cụ thể: thí sinh triển khai đoạn văn theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận. b1. Phân tích được vẻ đẹp của nhân vật Khó qua bằng chứng lấy từ văn bản đọc hiểu - Có khát vọng tình yêu âm thầm, mãnh liệt. - Có trái tim chân thành, không toan tính. - Dũng cảm, đối mặt với thử thách khốc liệt. b2. Đánh giá được vẻ đẹp của nhân vật Khó Nhân vật góp phần thể hiện chủ đề, tư tưởng của tác phẩm; được xây dựng bởi đặc sắc nghệ thuật: yếu tố kỳ ảo, chi tiết bất ngờ, ngôi kể thứ ba, giọng điệu khách quan lạnh lùng... b3. Sáng tạo - Có những ý đột phá, vượt ra ngoài đáp án nhưng có sức thuyết phục. - Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo.	1,5 1,0 0,25 0,25
	HƯỚNG DẪN CHẤM a. Đối với yêu cầu chung: 0,5 điểm - Xác định được vấn đề nghị luận: 0,25 điểm - Bảo đảm yêu cầu về hình thức đoạn văn và dung lượng 150 ± 100 chữ: 0,25 điểm. Nếu không đáp ứng 1 trong 2 yêu cầu về hình thức hoặc dung lượng: 0 điểm. b. Đối với yêu cầu cụ thể: 1,5 điểm Giám khảo xem xét và chấm điểm bài làm của thí sinh theo các yêu cầu mà Đáp án đã nêu. Số điểm trong mỗi ý	

		bao gồm cả yêu cầu về diễn đạt, trình bày. Cụ thể như sau: b1: 1,0 điểm - Phân tích như Đáp án: 1,0 điểm - Phân tích được 2 ý: 0,75 điểm - Phân tích được 1 ý: 0,5 điểm b2: 0,25 điểm Đánh giá được 1 ý vẫn chấm 0,25 điểm. b3: 0,25 điểm Đáp ứng được 1 tiêu chí vẫn chấm 0,25 điểm Lưu ý: <i>Trừ điểm mắc lỗi (diễn đạt, chính tả, dùng từ và viết câu):</i> - Trừ 0,5 điểm nếu đoạn văn mắc từ 4 - 6 lỗi; - Trừ 0,75 điểm nếu đoạn văn mắc từ 7 - 8 lỗi; - Không chấm vượt quá 1,0 điểm của cả câu nếu đoạn văn mắc trên 8 lỗi	
	2	Trong kỉ nguyên đất nước vươn mình, khi bước ra khỏi vùng an toàn, người trẻ sẽ có nhiều cơ hội nhưng cũng đối diện với nhiều thách thức. Anh/Chị hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ về việc thế hệ trẻ nên bước ra khỏi vùng an toàn của bản thân.	4,0
		Bài văn đáp ứng được các yêu cầu sau: a. Yêu cầu chung: Xác định đúng vấn đề nghị luận; đảm bảo yêu cầu về dung lượng và sử dụng bằng chứng. - Vấn đề nghị luận: thế hệ trẻ nên bước ra khỏi vùng an toàn của bản thân. - Dung lượng: khoảng 600 chữ.	1,0

	- Bằng chứng: từ thực tế đời sống.	
	b. Yêu cầu cụ thể: thí sinh triển khai bài viết theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận. b1. Viết được mở bài và kết bài cho bài văn nghị luận xã hội. - Mở bài: giới thiệu được vấn đề nghị luận. - Kết bài: khẳng định được vấn đề nghị luận. b2. Giải thích được vấn đề nghị luận - <i>Vùng an toàn</i>: là giới hạn của bản thân khiến con người luôn có cảm giác quen thuộc, yên tâm thoải mái, tự tin; hạn chế được các rủi ro có thể xảy ra. - <i>Bước ra khỏi vùng an toàn</i>: là phá bỏ những rào cản để đón nhận những điều mới, thử thách mới. b3. Phân tích, chứng minh được vấn đề nghị luận. - Vì sao tuổi trẻ nên bước ra khỏi vùng an toàn của bản thân? + Thế giới liên tục biến đổi với sự phát triển của khoa học công nghệ, trí tuệ nhân tạo. + Tuổi trẻ là độ tuổi của khát vọng, ước mơ; là lực lượng nòng cốt, tiên phong trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước. - Khi bước ra khỏi vùng an toàn của bản thân, người trẻ sẽ có nhiều cơ hội: trải nghiệm thực tế, khám phá và khẳng định phẩm chất, năng lực của bản thân (tự tin, bản lĩnh khi đối diện với những rủi ro, thách thức mới); mở rộng các mối quan hệ, tạo đà cho thành công; trở thành công dân toàn cầu hòa nhập với thời đại. - Làm thế nào để bước ra khỏi vùng an toàn của bản thân? Tích lũy kiến thức, kĩ năng; can đảm đối mặt và tìm cách vượt qua những thử thách, khó khăn; xóa bỏ tâm lí sợ thất bại; kiên trì, không bỏ cuộc, theo đuổi mục tiêu; có những hành động cụ thể, trải nghiệm thực tế...	3,0 0,5 0,5 1,0

	b4. Mở rộng, nâng cao vấn đề nghị luận và rút ra bài học. - Mở rộng vấn đề, trao đổi với quan điểm trái chiều hoặc ý kiến khác. + Một số bạn trẻ không dám bước ra khỏi vùng an toàn của bản thân, sợ phải đối diện với thách thức, rủi ro, thất bại, áp lực tâm lí ... + Một số bạn trẻ lại bất chấp, liều lĩnh, coi thường các chuẩn mực. + Bước ra khỏi vùng an toàn của bản thân không có nghĩa là sự liều lĩnh, bất chấp, thiếu hiểu biết mà phải hướng đến các giá trị nhân văn và sự phát triển của nhân loại. - Rút ra bài học nhận thức và hành động. + Nhận thức: Việc bước ra vùng an toàn của bản thân là điều cần thiết phải được chú trọng và phát huy. + Hành động: Tự giác học tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phát huy tối đa năng lực bản thân... b5. Sáng tạo. - Có những ý đột phá, vượt ra ngoài đáp án nhưng có sức thuyết phục. - Có cách diễn đạt độc đáo.	0,5
		0,5
	HƯỚNG DẪN CHẤM a. Đối với yêu cầu chung: 1,0 điểm - Xác định đúng vấn đề nghị luận: 0,25 điểm - Bảo đảm yêu cầu về dung lượng 600 ± 200 chữ: 0,25 điểm	

	- Bảo đảm yêu cầu về bằng chứng: + Thuyết phục, bao quát các khía cạnh của vấn đề nghị luận: 0,5 điểm + Có sử dụng bằng chứng từ đời sống : 0,25 điểm b. Đối với yêu cầu cụ thể: 3,0 điểm Giám khảo xem xét và chấm điểm bài làm của thí sinh theo các yêu cầu mà Đáp án đã nêu. Số điểm trong mỗi ý bao gồm cả yêu cầu về diễn đạt, trình bày. Cụ thể như sau: b1: 0,5 điểm - Biết dẫn dắt và nêu vấn đề nghị luận: 0,25 điểm - Biết khẳng định vấn đề nghị luận: 0,25 điểm b2: 0,5 điểm b3: 1,0 điểm - Ý 1: 0,25 điểm - Ý 2: 0,5 điểm - Ý 3: 0,25 điểm b4: 0,5 điểm - Mở rộng nâng cao được vấn đề nghị luận: 0,25 điểm; trả lời được 1 ý vẫn chấm 0,25 điểm - Rút ra được bài học: 0,25 điểm; trả lời được 1 ý vẫn chấm 0,25 điểm b5: 0,5 điểm - Ý mới có sức thuyết phục: 0,25 điểm - Diễn đạt tinh tế, độc đáo: 0,25 điểm Lưu ý:	
--	--	--

		<i>Trừ điểm mắc lỗi (diễn đạt, chính tả, dùng từ và viết câu):</i> - Trừ 0,5 điểm nếu bài văn mắc từ 6 - 8 lỗi; - Trừ 1,0 điểm nếu bài văn mắc từ 9 - 12 lỗi; - Không chấm quá 2,0 điểm của cả câu nếu bài văn mắc trên 12 lỗi.	
Tổng điểm			10,0